

Các biện pháp phát triển năng lực nói – nghe qua dạy học kể chuyện cho học sinh lớp 4 ở huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Nguyễn Ngọc Phú*, Võ Thị Tuyết Nhung**

*TS. Trường Đại học Đồng Tháp

**Cao học Giáo dục tiểu học khoá 11, Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 03/10/2024; Accepted: 14/10/2024; Published: 30/10/2024

Abstract: For teaching Vietnamese subject at primary schools effectively, it must involve communication activities to cultivate students' four skills of Vietnamese reading, writing, speaking, and listening. Among these, storytelling helps students develop their speaking-listening abilities most effectively and clearly. Applying measures to develop these two skills for 4th grade students through storytelling in Chau Thanh district, Kien Giang province in a flexible way will contribute to improving the quality of teaching and learning the Vietnamese language in particular and meeting the current educational reform requirements in general. On these premises, this article proposes the following measures: Developing students' speaking-listening skills through group storytelling and using role-playing methods; Applying the flipped classroom model to enhance students' speaking-listening skills through storytelling.

Keywords: Measures, teaching storytelling, speaking - listening, grade 4.

1. Mở đầu

Dạy kể chuyện ở tiểu học có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong chương trình Tiếng Việt tại trường tiểu học. Hoạt động kể chuyện giúp học sinh (HS) không chỉ phát triển khả năng tư duy mà còn rèn luyện các năng lực (NL) giao tiếp cơ bản như nói và nghe. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, việc phát triển NL nói và nghe cho HS qua dạy học kể chuyện không chỉ là yêu cầu mà còn là nhiệm vụ cần thiết để nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Việt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về dạy học kể chuyện ở tiểu học

Thực trạng về dạy học phát triển NL nói - nghe của HS lớp 4 ở huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, thông qua dự giờ, quan sát và ghi chép các tình huống học tập diễn ra trên lớp, chúng tôi nhận thấy rằng phần lớn GV đều có nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phát triển NL nói - nghe cho HS lớp 4 qua dạy học kể chuyện, đồng thời GV đã có vận dụng những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực để HS có cơ hội phát triển năng lực của mình.

Tuy nhiên, qua đó cũng cho thấy, vẫn còn một số vấn đề từ thực trạng của HS. HS gặp khó khăn khi diễn đạt ý tưởng của mình do vốn từ còn hạn chế, từ đó HS thiếu đi sự tự tin. HS ít được luyện tập trong nhóm dẫn đến khi GV yêu cầu HS lên kể chuyện trước lớp thì HS chưa mạnh dạn khi nói, kể chuyện. Bên cạnh

đó, còn có sự chênh lệch về năng lực HS trong một lớp học, năng lực nghe và nói của các HS rất khác nhau, gây khó khăn cho GV trong việc đảm bảo tất cả HS đều tham gia hoạt động. Trong thời gian một tiết học kể chuyện chỉ diễn ra trong khoảng từ 32 đến 37 phút nên rất khó để GV có thể cho tất cả HS lên tham gia thực hành kể chuyện. Cũng chính vì sự hạn chế về mặt thời lượng của tiết học nên nhiều GV ít tổ chức cho HS các hoạt động nhóm, đóng vai kể chuyện,... dẫn đến HS không được luyện tập nhiều, HS không hứng thú khi tham gia hoạt động kể chuyện. Từ đó, HS trở nên rụt rè, lúng túng, thiếu tự nhiên khi kể chuyện và HS có xu hướng học thuộc lòng rập khuôn, máy móc theo cách kể chuyện trước đây. Ngoài ra, việc thiếu đi sự hỗ trợ khuyến khích từ gia đình đối với hoạt động kể chuyện để HS có thể vận dụng ở nhà cũng làm cho các em gặp nhiều khó khăn trong quá trình luyện tập kể chuyện.

2.2. Một số biện pháp phát triển năng lực nói - nghe qua dạy học kể chuyện cho học sinh lớp 4 ở huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

2.2.1. Biện pháp phát triển năng lực nói - nghe cho học sinh qua dạy học kể chuyện theo nhóm học sinh

2.2.1.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Dạy học kể chuyện theo nhóm HS là hình thức tổ chức dạy học khi GV sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong đó cho phép các HS tương tác với nhau để cùng thực hiện một nhiệm vụ học tập chung. Khi

HS được học theo nhóm, HS có cơ hội thực hành kỹ năng nói và nghe trong môi trường an toàn và hỗ trợ, từ đó tự tin hơn khi giao tiếp. HS học cách làm việc nhóm, lắng nghe ý kiến của người khác và trình bày ý kiến của mình một cách rõ ràng và logic, từ đó, tăng cường kỹ năng tương tác xã hội. Thảo luận còn giúp HS có cơ hội phát huy vốn từ vựng của mình và học tập lẫn nhau giữa các bạn trong nhóm để sửa chữa các lỗi sai. Nhờ tham gia thảo luận, ngôn ngữ và năng lực tư duy của HS dần trở nên linh hoạt hơn, đồng thời HS tập luyện được tinh thần tự giác, tinh thần đoàn kết tập thể, mạnh dạn và tự tin trong học tập và giao tiếp, phát triển năng lực nói - nghe cho HS.

2.2.1.2. Nội dung và các bước thực hiện của biện pháp

Để tiến hành biện pháp này, cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: GV làm việc chung cả lớp để:

- Nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ cần thực hiện.
- Phân chia các nhóm, giao nhiệm vụ cho từng nhóm.
- Hướng dẫn tiến trình hoạt động của các nhóm.

Bước 2: HS làm việc theo nhóm

- Nhóm trưởng phân công công việc cho từng thành viên và tiến hành điều khiển hoạt động của nhóm.

- Chia sẻ ý kiến và luyện tập thực hành trong nhóm.

- Nhận xét các thành viên trong nhóm.

Bước 3: Chia sẻ kết quả thảo luận

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm trao đổi, nhận xét kết quả và góp ý lẫn nhau.

Bước 4: Tổng kết hoạt động thảo luận

- GV nhận xét, bổ sung, điều chỉnh và đưa ra kết luận cuối cùng, chỉ ra những kiến thức mới mà HS cần lĩnh hội. GV tuyên dương động viên tinh thần làm việc của các nhóm.

2.2.2. Biện pháp phát triển năng lực nói - nghe cho học sinh qua dạy học kể chuyện bằng phương pháp đóng vai

2.2.2.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Sử dụng biện pháp đóng vai một cách phù hợp sẽ tạo cho HS có sự chia sẻ và đồng cảm với nhân vật trong câu chuyện. Khi nhập vai vào nhân vật, HS sẽ biết suy nghĩ, nhận xét và đánh giá về những hành vi và bản chất của nhân vật. Thông qua việc tổ chức cho HS đóng vai, HS sẽ được thực hành kỹ năng xử lý các tình huống và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn. HS được sử dụng

các dụng cụ hỗ trợ cho quá trình “diễn kịch” tạo nên hứng thú, thu hút HS tham gia hoạt động nhiều hơn. Đóng vai cũng là hình thức dễ tạo cơ hội cho HS kể chuyện một cách sáng tạo (thể hiện giọng điệu, cử chỉ, lời nói của nhân vật, thể hiện cảm xúc của nhân vật). Chính vì vậy, vận dụng phương pháp đóng vai trong giờ dạy học kể chuyện giúp năng lực nói - nghe của HS lớp 4 được phát triển tối đa.

2.2.2.2. Nội dung và các bước thực hiện của biện pháp

Để tiến hành biện pháp này, cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: HS thảo luận nhóm phân tích nhân vật và tình huống trong truyện.

Bước 2: HS phân vai phù hợp với nhân vật và tình huống trong truyện.

Bước 3: GV tổ chức cho HS các nhóm thi kể chuyện theo vai trước lớp.

Bước 4: Các nhóm nhận xét lẫn nhau.

2.2.3. Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược để phát triển năng lực nói - nghe cho học sinh qua dạy học kể chuyện

2.2.3.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Bản chất của mô hình lớp học đảo ngược là chuyển hoạt động học tập của HS thành hoạt động tự học. Thông qua việc chuẩn bị những nhiệm vụ tìm hiểu câu chuyện mà GV đã giao việc, HS tự xem video, đọc tài liệu,... còn thời gian trên lớp sẽ dành cho hoạt động luyện tập, thực hành. Mô hình này giúp tăng cường sự tương tác và hợp tác giữa thầy và trò, giữa các trò với nhau. Đồng thời, khuyến khích HS làm việc nhóm, thảo luận và chia sẻ ý kiến với nhau. Qua đó, HS học được cách lắng nghe ý kiến của người khác và phát triển năng lực giao tiếp. Tạo điều kiện để HS có thể học tập theo tốc độ riêng của mình khi tự xem trước bài học ở nhà, giúp giảm bớt áp lực và tăng hiệu quả học tập.

2.2.3.2. Nội dung và các bước thực hiện của biện pháp

Để tiến hành biện pháp này, cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Giao nhiệm vụ trước giờ học trên lớp.

Bước 2: Học trên lớp.

GV tổ chức cho HS luyện tập và thực hành, trao đổi bằng hệ thống câu hỏi thảo luận, còn GV thì theo dõi nhận xét và hỗ trợ.

Bước 3: Sau giờ học trên lớp.

GV cho HS chia sẻ những điều mà HS học được qua bài học hoặc câu chuyện mà các bạn kể. GV hướng dẫn để HS rút ra bài học vận dụng vào thực

tế cuộc sống hoặc giải đáp những thắc mắc của HS.

2.2.3.3. Ví dụ minh họa

Ở bài 14: “*Nói và nghe: Truyền thống Uống nước nhớ nguồn*” SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2, trang 62, bộ sách “*Kết nối tri thức*”

Yêu cầu: Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó.

Bước 1: Giao nhiệm vụ trước giờ học trên lớp.

Về phía GV: nghiên cứu nội dung bài học, xác định mục tiêu bài học, các năng lực và phẩm chất cụ thể cần phát triển cho HS. Tạo video từ những hình ảnh mà GV thu thập được trong quá trình tổ chức các hoạt động thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* cho HS (hình ảnh GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS đến thắp hương tại Nhà bia ghi công liệt sĩ huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang). Chia sẻ đường link liên kết video.

Đưa ra yêu cầu tự học: HS xem video, nhớ lại không khí trang nghiêm và phút mặc niệm để tưởng nhớ các vị anh hùng đã hy sinh xương máu giành độc lập cho dân tộc của buổi lễ. Nhớ và kể lại câu chuyện về chuyến đi thắp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ trong hôm đó. Suy nghĩ về những việc làm và cảm xúc của em trong chuyến đi.

Về phía HS: tự học và xem video bài giảng mà GV chia sẻ tại nhà và chuẩn bị phần thực hành trên lớp theo yêu cầu của GV. Suy nghĩ trước các câu hỏi thảo luận và chia sẻ cảm xúc của mình.

Bước 2: Học trên lớp.

GV tổ chức cho HS luyện tập và thực hành:

- Chuẩn bị nội dung nói: GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung kể chuyện. Tổ chức HS hoạt động theo nhóm 4 em. HS thực hành nói, điều chỉnh độ to và ngữ điệu. Sử dụng các phương pháp và kỹ thuật chuẩn bị nội dung nói: Ví dụ, với chủ đề “*Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn*”, HS có thể đặt câu hỏi: Kể về chuyện gì? (Kể về sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn: tổ chức dâng hoa lên các nghĩa trang liệt sĩ để tưởng nhớ về những người có công với đất nước, thăm hỏi và tặng quà các gia đình chính sách,...). Nói cho ai nghe? (Cho cả lớp nghe). Nói nhằm mục đích gì? (Để chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của em khi tham gia hoạt động đó). HS lập dàn ý theo trình tự sự kiện cho bài nói.

HS kể chuyện theo thứ tự thời gian. HS tương tác với người nghe, nói rõ ràng và bộc lộ cảm xúc, sử dụng điệu bộ, nét mặt và ngừng lại để kiểm tra sự hiểu biết của người nghe.

GV tổ chức cho HS nhận xét về phần kể chuyện của bạn, thảo luận và chia sẻ cảm xúc của mình khi tham gia hoạt động đó, chẳng hạn: *Lúc thắp hương, em cảm thấy lòng mình tràn đầy sự thành kính và trang nghiêm. Cảm nén hương trong tay, em cúi đầu cầu nguyện và cảm nhận khói hương bay lên như mang theo những lời tri ân đến với các anh hùng liệt sĩ. Đó là khoảnh khắc em cảm thấy mình như được kết nối với lịch sử, với những người đã ngã xuống để bảo vệ quê hương. Em hiểu rằng, những gì chúng em có hôm nay là nhờ vào sự hi sinh vô bờ bến của các anh hùng dân tộc.*

Bước 3: Sau giờ học trên lớp.

GV cho HS chia sẻ những điều mà HS học được qua bài học hoặc câu chuyện mà các bạn kể. GV hướng dẫn để HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình và cũng đồng thời giáo dục HS về truyền thống Uống nước nhớ nguồn, biết ơn những vị anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì đất nước. GV gợi ý để sau buổi học, HS tìm hiểu và đọc thêm những câu chuyện hay và thú vị về chủ đề mình đang học.

3. Kết luận

GV vận dụng hiệu quả các biện pháp đã đề xuất vào thực tiễn phát triển năng lực nói - nghe qua dạy và học kể chuyện trong chương trình lớp 4 giúp HS có nhiều thay đổi tích cực như trở nên yêu thích kể chuyện hơn, đồng thời năng lực nói của HS trở nên hoàn thiện, nói lưu loát, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ và ý kiến cá nhân của mình. HS cũng không ngần ngại thể hiện cử chỉ, điệu bộ, giọng kể thích hợp trong quá trình kể chuyện. HS tự tin nói mà không còn áp lực học thuộc lòng như trước. HS có sự tiến bộ trong hợp tác, làm việc nhóm, HS cảm thấy hứng thú hơn, sôi nổi hơn, mạnh dạn hơn trong việc trình bày ý kiến cá nhân trong giờ học kể chuyện.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*. Cổng Thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[2]. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*. Cổng thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[3]. Phan Phương Dung và Đặng Kim Nga (2011). *Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.